

Bản án số: 64/2025/HSST
Ngày 21/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam, bà Phạm Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - *Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - *Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2025/TLST-HS ngày 01/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HS ngày 07/10/2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 23/10/2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 14/2025/TB-TA ngày 05/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Hoàng Xuân V**, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1984, tại tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075084019010 do Bộ Công an cấp ngày 09/8/2022; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 125/12 đường H, khu phố 8, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Khu phố 8, phường L, tỉnh Đồng Nai); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Đặng Văn Th (đã chết) và con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Hoài Ph, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Long Khánh từ ngày 28/4/2025 đến nay.

2. Họ và tên: **Trịnh Thái Thanh V**, (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1987, tại tỉnh Đồng Nai; Căn cước công dân số: 075087004801 do Bộ Công an cấp ngày 19/8/2022; Hộ khẩu thường trú: tổ 9 ấp T, xã X, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai). Nơi cư trú: ấp L, xã B, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố L, phường B, tỉnh Đồng Nai); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Trịnh Văn Ch (đã chết) và con bà Thái Thị E, sinh năm 1948; Bị cáo có

vợ tên Lương Thị S, sinh năm 1994 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012 và con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Long Khánh từ ngày 28/4/2025 đến nay.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hoàng Xuân V, Trịnh Thái Thanh V, Đoàn Thanh H, sinh năm 1989, ngụ khu phố R, phường B, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Bá L, sinh năm 1995, ngụ khu phố 8, phường L, tỉnh Đồng Nai có mối quan hệ quen biết với nhau do đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức và loại ma túy sử dụng là hút ma túy đá (Methamphetamine).

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/4/2025, bị cáo Xuân V đi đến khu vực đèn xanh đèn đỏ tại khu phố S, phường B, tỉnh Đồng Nai gặp 01 đối tượng tên B (không rõ nhân thân lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy đá, sau đó bị cáo Xuân V đi về nhà bị cáo Thanh V mục đích rủ bị cáo Thanh V cùng nhau sử dụng ma túy, trên đường đi bị cáo Xuân V gặp Đoàn Thanh H nên rủ H cùng đi vô nhà bị cáo Thanh V sử dụng ma túy, H đồng ý. Khi bị cáo Xuân V và H đến nhà bị cáo Thanh V tại ấp L, xã B (nay là khu phố L, phường B), tỉnh Đồng Nai thì gặp bị cáo Thanh V và L, tất cả cùng nhau rủ vào phòng ngủ của bị cáo Thanh V để sử dụng ma túy. Tại đây, bị cáo Thanh V lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới gầm tủ quần áo mang ra để dưới nền nhà còn bị cáo Xuân V lấy gói ma túy bỏ 01 ít vào nỏ rồi bị cáo Thanh V đốt lên cho cả nhóm sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo Xuân V bỏ vào bóp để dưới nền nhà tại nơi các bị cáo đang sử dụng ma túy mục đích khi nào hút hết số ma túy trong nỏ sẽ tiếp tục lấy ra để sử dụng. Khi cả 04 người đang sử dụng ma túy thì bị Công an xã B (nay là phường B) bắt quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 735/KL-KTHS ngày 05/05/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) bám dính trong 01 nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,7390 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSKV4 ngày 23/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Hoàng Xuân V và Trịnh Thái Thanh V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – tỉnh

Đồng Nai giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Hoàng Xuân V từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù giam.

Đối với Trịnh Thái Thanh V, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên thì do gia đình bị cáo có người có công với cách mạng. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trịnh Thái Thanh V từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Hoàng Xuân V và Trịnh Thái Thanh V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với các bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Hoàng Xuân V và Trịnh Thái Thanh V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/4/2025, tại nhà của bị cáo Trịnh Thái Thanh V địa chỉ khu phố L, phường B, tỉnh Đồng Nai bị cáo Đặng Hoàng Xuân V đã cung cấp ma túy và bị cáo Trịnh Thái Thanh V cung cấp nỏ (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) và địa điểm để các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho các đối tượng Đoàn Thanh H, Nguyễn Bá L cùng sử dụng. Trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an tỉnh Đồng Nai bắt quả tang, thu giữ tại nơi đang sử dụng số ma túy 0,73909 gam loại Methamphetamine.

Hành vi như trên của bị cáo Đặng Hoàng Xuân V và Trịnh Thái Thanh V

thực hiện đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 40/CT.VKSKV4 ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo Đặng Hoàng Xuân V và Trịnh Thái Thanh V về tội danh và khung hình phạt như đã nêu là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo Trịnh Thái Thanh V có người có công với cách mạng (chú ruột là liệt sĩ và bác ruột là người có công với cách mạng) và đang nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo và quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phân hóa hình phạt đối với từng bị cáo tương ứng với mức độ tham gia, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án, cụ thể:

Các bị cáo tham gia đều với vai trò là người thực hành. Trong đó, bị cáo Đặng Hoàng Xuân V là người giữ vai trò chủ động, khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, cung cấp ma túy. Bị cáo Trịnh Thái Thanh V là người cung cấp địa điểm, dụng cụ để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, do bị cáo Trịnh Thái Thanh V được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng mức án cho bị cáo Trịnh Thái Thanh V nhẹ hơn bị cáo Đặng Hoàng Xuân V.

[5] Về các hành vi có liên quan trong vụ án:

Đối với Đoàn Thanh H và Nguyễn Bá L khi tham gia sử dụng ma túy H và L chỉ là người thụ hưởng, không có hành vi chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của Đoàn Thanh H và Nguyễn Bá L không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai chuyển hồ sơ sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Thanh H và Nguyễn Bá L đến Công an phường B để xử lý theo quy định là có căn cứ.

Đối với Lương Thị S (vợ bị cáo Trịnh Thái Thanh V), khi bị cáo Thanh V sử dụng địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chị S không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị S là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên “B” bán ma túy cho bị cáo Đặng Hoàng Xuân V, do

không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ sau giám định được niêm phong trong 01 Phong bì số 735/KL-KTHS ngày 05/05/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến luận tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoàng Xuân V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hoàng Xuân V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thái Thanh V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thái Thanh V 07 (bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

[3] Về xử lý vật chứng:

[3.1] Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3.2] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 735/KL-KTHS ngày 05/05/2025 giữa cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 tỉnh Đồng Nai).

[4] Về án phí:

[4.1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4.2] Buộc các bị cáo Đặng Hoàng Xuân V và Trịnh Thái Thanh V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam KV Long Khánh;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 4 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Cường

